

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI
TRƯỜNG
Số: 08/2009/TT-BTNMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2009

THÔNG TƯ

Quy định quản lý và bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghiệp và cụm công nghiệp

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 03 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2003 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Khu công nghệ cao;

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUY ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về quản lý và bảo vệ môi trường đối với các khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu (sau đây gọi chung là khu kinh tế và viết tắt là KKT), khu công nghệ cao (viết tắt là KCNC), khu công nghệ, khu chế xuất (sau đây gọi chung là khu công nghiệp và viết tắt là KCN) và cụm công nghiệp (viết tắt là CCN).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường các cấp, Ban Quản lý khu kinh tế, Ban Quản lý khu công nghệ cao, Ban Quản lý khu công nghiệp và Cơ quan quản lý cụm công nghiệp, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghiệp và cụm công nghiệp.

Điều 3. Nguyên tắc bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghiệp và cụm công nghiệp

1. Phải thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường KKT, KCNC, KCN và CCN được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.
2. Bảo vệ môi trường KKT, KCNC, KCN và CCN phải được thực hiện thường xuyên, lấy phòng ngừa là chính, trong tất cả các giai đoạn: Lập quy hoạch xây dựng, chuẩn bị đầu tư, xét duyệt dự án đầu tư; thi công xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật; thi công xây dựng các dự án đầu tư và trong suốt quá trình hoạt động.

Điều 4. Tổ chức chịu trách nhiệm trực tiếp về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghiệp và cụm công nghiệp

1. Ban Quản lý khu kinh tế, Ban Quản lý khu công nghệ cao, Ban Quản lý khu công nghiệp, Cơ quan quản lý cụm công nghiệp là các tổ chức chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý công tác bảo vệ môi trường theo sự ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Ban Quản lý khu kinh tế, Ban Quản lý khu công nghệ cao, Ban Quản lý khu công nghiệp, Cơ quan quản lý cụm công nghiệp phải có tổ chức chuyên môn, cán bộ phụ trách về bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định số 81/2007/NĐ-CP ngày 23 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định tổ chức, bộ phận chuyên môn về bảo vệ môi trường tại cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nhà nước.
3. Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật KKT, KCNC, KCN và CCN phải có bộ phận chuyên môn hoặc cán bộ phụ trách về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.
4. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong KKT, KCNC, KCN và CCN bố trí cán bộ kiêm nhiệm theo dõi công tác bảo vệ môi trường.

Chương II

QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU KINH TẾ, KHU CÔNG NGHỆ CAO, KHU CÔNG NGHIỆP VÀ CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 5. Bảo vệ môi trường trong việc lập quy hoạch xây dựng khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghiệp và cụm công nghiệp

1. Quy hoạch xây dựng KKT, KCNC, KCN, CCN phải phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của vùng, quy hoạch sử dụng đất của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, hạn chế sử dụng đất canh tác nông nghiệp, không xâm phạm các khu bảo tồn thiên nhiên, các vườn quốc gia, bảo đảm phát triển bền vững và an ninh quốc phòng.
Quy hoạch tổng thể phát triển KKT phải lập Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC) theo quy định của pháp luật.
2. Tỷ lệ diện tích đất được phủ cây xanh tối thiểu phải đạt 15% tổng diện tích của KKT, KCNC, KCN và CCN.
3. Quy hoạch xây dựng khu kinh tế phải đảm bảo bố trí không gian các khu chức năng hợp lý rõ ràng, phù hợp với tính chất hoạt động của khu kinh tế, đảm bảo giảm thiểu tác động xấu đối với môi trường xung quanh và giữa các khu chức năng với nhau. Khu công nghiệp và các dự án trong khu kinh tế phát sinh nhiều nguồn khí thải và tiếng ồn phải được bố trí ở cuối hướng gió chủ đạo đối với khu kinh tế và được cách ly với khu đô thị và các khu chức năng yên tĩnh khác bằng các dải cây xanh có chiều rộng theo quy định; các dự án phát sinh nhiều nước thải phải được bố trí gần nhau và ở cuối nguồn nước của khu kinh tế.

4. Quy hoạch sử dụng đất các khu chức năng của khu kinh tế phải phù hợp với điều kiện tự nhiên, hiện trạng môi trường của khu vực và kế hoạch phòng chống thiên tai, động đất, bão lụt, lũ quét, trượt lở đất, nước biển dâng.

5. Các hoạt động du lịch sinh thái và các công trình, cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch sinh thái tại các khu bảo tồn thiên nhiên, Vườn quốc gia trong khu kinh tế (nếu có) phải được cơ quan quản lý nhà nước về bảo tồn thiên nhiên và vườn quốc gia có thẩm quyền cho phép.

Điều 6. Bảo vệ môi trường đối với thiết kế hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghiệp và cụm công nghiệp

1. Hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật KKT, KCNC, KCN và CCN bao gồm hệ thống giao thông, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước, xử lý nước thải, hệ thống cấp điện, chiếu sáng, hệ thống thông tin phải được thiết kế đồng thời, đồng bộ để bảo đảm thuận tiện trong xây dựng, sửa chữa, vận hành, tiết kiệm sử dụng đất và phải tuân theo Quy chuẩn xây dựng Việt Nam, đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

2. Phải bố trí địa điểm tạm lưu giữ và trung chuyển chất thải rắn trong KKT, KCNC, KCN và CCN; phải xác định rõ cơ sở tiếp nhận, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại của KKT, KCNC, KCN và CCN.

3. Phải tách riêng hoàn toàn hệ thống thoát nước thải với hệ thống thoát nước mưa. Mạng lưới thu gom nước thải công nghiệp phải có vị trí, cốt hố ga phù hợp để đấu nối với điểm xả nước thải của các doanh nghiệp trong KCNC, KCN và CCN.

4. KCNC, KCN và CCN phải có nhà máy xử lý nước thải tập trung. Nhà máy xử lý nước thải tập trung có thể chia thành nhiều đơn nguyên (modun) nhưng phải bảo đảm tổng công suất đủ để xử lý toàn bộ lượng nước thải phát sinh đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường khi các khu này được lấp đầy. Các nhà máy xử lý nước thải tập trung phải thiết kế lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục đối với các thông số: pH, DO, COD, TSS và một số thông số đặc trưng khác trong nước thải của KCNC, KCN, CCN theo yêu cầu nêu trong Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

5. Phương án xử lý nước thải sinh hoạt của các khu chức năng trong KKT: khu đô thị, khu dân cư, khu phi thuế quan, khu giải trí, khu du lịch, khu hành chính và các khu chức năng khác, tùy theo tình hình thực tế, có thể xử lý tại chỗ, xử lý theo cụm công trình hoặc xử lý tập trung tại nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt của KKT. Tất cả các loại hình xử lý nước thải sinh hoạt này đều phải được thiết kế bảo đảm xử lý nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

Điều 7. Trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghiệp, cụm công nghiệp

Phải thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) hoặc cam kết bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Chương III

QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG GIAI ĐOẠN TRIỂN KHAI THI CÔNG XÂY DỰNG KHU KINH TẾ, KHU CÔNG NGHỆ CAO, KHU CÔNG NGHIỆP VÀ CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 8. Quản lý chất thải rắn trong giai đoạn giải phóng mặt bằng

Tổ chức, cá nhân thực hiện giải phóng mặt bằng và chuẩn bị đất xây dựng có trách nhiệm thu gom và xử lý tất cả các chất thải rắn phát sinh theo đúng quy định của pháp luật về quản lý chất thải rắn.

Điều 9. Trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghiệp và cụm công nghiệp

1. Phải thực hiện đúng nội dung Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật KKT, KCNC, KCN và CCN.

2. Phải có báo cáo bằng văn bản gửi Cơ quan phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và Ban Quản lý KKT, KCNC, KCN hay Cơ quan quản lý CCN về kế hoạch xây lắp kèm theo hồ sơ thiết kế chi tiết của các công trình xử lý môi trường, kế hoạch giám sát môi trường trong giai đoạn thi công để các cơ quan này theo dõi, kiểm tra, giám sát.

3. Về quản lý chất thải rắn: phải triển khai thực hiện các nội dung theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 6 của Thông tư này và các quy định của pháp luật về quản lý chất thải rắn.

4. Về xử lý nước thải:

a) Nhà máy xử lý nước thải tập trung phải được thi công xây dựng theo đúng tiến độ và thiết kế trong dự án đầu tư đã được phê duyệt, bảo đảm hoàn thành đưa vào vận hành trước khi các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong KKT, KCNC, KCN và CCN đi vào hoạt động;

b) Tiến độ xây dựng nhà máy xử lý nước thải tập trung hoặc các đơn nguyên (modun) của nhà máy phải phù hợp với tiến độ lấp đầy các dự án đầu tư vào KCNC, KCN và CCN;

c) Phải lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước tại đầu ra của nhà máy xử lý nước thải tập trung;

d) Phải lập kế hoạch vận hành thử nghiệm các nhà máy xử lý nước thải của KCN, CCN và các công trình xử lý nước thải của các khu chức năng khác trong KKT, KCNC gửi cơ quan phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và Ban Quản lý KKT, KCNC, KCN hay Cơ quan quản lý CCN trước khi đi vào vận hành chính thức; phải có báo cáo bằng văn bản về việc đã thực hiện các nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường cho cơ quan phê duyệt báo cáo và chỉ được phép đưa công trình vào vận hành chính thức khi có văn bản xác nhận của cơ quan này.

5. Trồng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh công cộng trong KKT, KCNC, KCN và CCN.

Điều 10. Trách nhiệm của Ban Quản lý khu kinh tế, Khu công nghệ cao, khu công nghiệp và Cơ quan quản lý cụm công nghiệp

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, bản cam kết bảo vệ môi trường đã được phê duyệt, xác nhận trong giai đoạn thi công xây dựng các dự án.

2. Phát hiện và kịp thời báo cáo với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về bảo vệ môi trường để giải quyết, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 11. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường

Chủ trì và phối hợp với Ban Quản lý KKT, KCNC, KCN và Cơ quan quản lý CCN kiểm tra việc thực hiện các nội dung trong Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hay xác nhận cam kết bảo vệ môi trường của các

chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghiệp và cụm công nghiệp.

Chương IV

QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG GIAI ĐOẠN HOẠT ĐỘNG CỦA KHU KINH TẾ, KHU CÔNG NGHỆ CAO,

KHU CÔNG NGHIỆP VÀ CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 12. Trách nhiệm của Ban Quản lý khu kinh tế, Khu công nghệ cao, khu công nghiệp và Cơ quan quản lý cụm công nghiệp

1. Chỉ xem xét tiếp nhận các dự án đầu tư thuộc ngành nghề trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật KKT, KCNC, KCN và CCN đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
2. Ưu tiên các dự án có công nghệ sản xuất hiện đại, công nghệ cao, không hoặc ít gây ô nhiễm môi trường, các dự án áp dụng công nghệ sản xuất sạch hơn, công nghệ thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng.
3. Không tiếp nhận các dự án có công nghệ, thiết bị lạc hậu, hiệu quả sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu thấp, phát sinh nhiều chất thải, có nguy cơ gây ra ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

Điều 13. Điều kiện để các dự án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đầu tư vào khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghiệp và cụm công nghiệp được đưa vào hoạt động.

1. Đã hoàn thành việc bố trí địa điểm tạm lưu giữ và trung chuyển chất thải rắn trong KKT, KCNC, KCN và CCN và xác định rõ cơ sở tiếp nhận, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại của KKT, KCNC, KCN và CCN đã nêu tại khoản 2 Điều 6 và khoản 3 Điều 9 của Thông tư này.
2. Đầu ra nước thải của dự án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đã đấu nối trực tiếp vào nhà máy xử lý nước thải tập trung của KKT, KCNC, KCN và CCN.
3. Dự án sản xuất đã lắp đặt đầy đủ và đã kiểm tra chạy thử các thiết bị xử lý nước thải, xử lý khí thải, xử lý tiếng ồn và áp dụng biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cam kết bảo vệ môi trường.

Điều 14. Trách nhiệm của chủ đầu tư các dự án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghiệp và cụm công nghiệp

1. Lập, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) hoặc xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ.
2. Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung trong Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc xác nhận cam kết bảo vệ môi trường đã được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, xác nhận.
3. Phải có báo cáo bằng văn bản gửi đến cơ quan đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc xác nhận cam kết bảo vệ môi trường, Ban Quản lý KKT, KCNC, KCN hoặc Cơ quan quản lý CCN về kế hoạch xây lắp các công